

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18-01-2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tiềm

2. Bà Phạm Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh D - Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu vực T, Phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Cao Trung D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu vực T, Phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- Chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Qua quen biết chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Cao Trung D đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/3/2014 tại UBND phường

T, quận M, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm, về công việc thường xuyên cự cãi nhau và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mất hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn, anh chị cũng sống ly thân. Chị đã cố tìm giải pháp để hàn gắn tình cảm tuy nhiên vẫn không thay đổi, tình cảm không thể hàn gắn được. Nay do tình cảm của chị đối với anh D không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 01 con chung, Cao Quang K, sinh ngày 14/7/2014. Chị T đề nghị giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh D yêu cầu nuôi con thì chị vẫn đồng ý giao con cho anh D, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con nếu anh D yêu cầu.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Anh Cao Trung D trình bày:

Anh D xác định quá trình chung sống cũng như thời gian kết hôn như chị T đã trình bày. Về mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nay thấy vẫn còn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn với Chị T.

Về con chung: Có 01 con chung là Cao Quang Khải, sinh ngày 14/7/2014. Anh D sẽ có ý kiến về phần con chung là mong muốn vợ chồng hàn gắn, cùng có trách nhiệm nuôi con chung.

Tài sản chung: yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết liên quan đến tài sản chung. *Nợ chung:* Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Về quan hệ hôn nhân: anh, chị vẫn giữ nguyên quan điểm như trên;

Về con chung: Chị T và anh D tự nguyện thỏa thuận thống nhất giao con chung Cao Quang K cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của con. Chị T, anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung Chị T và anh D tự nguyện thỏa thuận thống nhất chị T giao lại cho anh D 10 chỉ vàng 9999 và 10.000.000 đồng, anh D giữ đến khi con

Cao Quang K đủ 18 tuổi anh D giao lại cho con, anh yêu cầu Tòa án ghi nhận. Ngoài ra anh chị không còn tài sản chung, nợ chung nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Cao Trung D. Bị đơn cư trú tại khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Đây là vụ án Hôn nhân & Gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Cao Trung D đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/3/2014 tại UBND phường T, quận M, thành phố Cần Thơ, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] *Hội đồng xét xử nhận thấy:* Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét chị T cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên, nhằm mục đích để hai bên hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình giữa anh chị nhưng không đạt kết quả. Anh D cho rằng còn thương vợ thương con nhưng chưa có phương pháp để hàn gắn tình cảm, Chị T vẫn cương quyết xin ly hôn. Qua đó thể hiện, mâu thuẫn gia đình anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Chị T yêu cầu xin ly hôn với anh D là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Xét về con chung:* Anh chị xác định vợ chồng có 01 con chung, họ và tên là Cao Quang K, sinh ngày 14/7/2014. Anh D có yêu cầu trực tiếp nuôi con. Anh chị tự nguyện thỏa thuận thống nhất giao con chung cho anh D trực tiếp

nuôi dưỡng đến trưởng thành, theo nguyện vọng của con. Xét sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận. Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở chị T thực hiện quyền này.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị T và anh D đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất chị T giao lại cho anh D 10 chỉ vàng 9999 và 10.000.000 đồng. Ngoài ra anh chị không còn tài sản chung, nợ chung nào khác. Xét sự thỏa thuận giữa các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định. Bị đơn phải nộp án phí trên số tài sản được nhận tương đương (10 chỉ vàng 9999 tương đương 53.000.000 đồng + 10.000.000 đồng) x 5% = 3.150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 51, 56, 59, 81, 82, 83, 84, 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Cao Trung D.

2/ Về con chung: Giao 01 con chung họ và tên là Cao Quang K sinh ngày 14/7/2014 cho anh Cao Trung D trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T và anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị T, không ai được quyền ngăn cản Chị T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung công nhận sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất giữa các đương sự, cụ thể:

Chị T giao lại cho anh D 10 chỉ vàng 9999 và 10.000.000 đồng. Ngoài ra anh chị không còn tài sản chung, nợ chung nào khác

4/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003617 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận M, thành phố Cần Thơ. Chị T đã nộp xong án phí.

Anh D phải nộp số tiền án phí dân sự chia tài sản là 3.150.000.000 đồng

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND Phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Nương